Phụ lục 1

DANH SÁCH
Vận động viên, huấn luyện viên được thưởng tiền tại Giải vô địch Wushu Châu Á năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 2030 /QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên vận động viên, huấn luyện viên	Thành tích	Số tiền	Tổng cộng	Ghi chú
1. Vận động viên: 01					
1	Nông Văn Hữu	**01 Huy chương Đồng** ND: Nam quyền Nam	20.000.000	**20.000.000**	
2. Huấn luyện viên: 01					
1	Trần Văn Quyết	**01 Huy chương Đồng** *(Nông Văn Hữu)*	20.000.000 x 40%	**8.000.000**	
Tổng cộng: 28.000.000đ *(Hai mươi tám triệu đồng chẵn)*					

Phụ lục 2

DANH SÁCH
Các vận động viên, huấn luyện viên được thưởng tiền
tại Giải vô địch quốc gia năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 2030 /QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên vận động viên, huấn luyện viên	Thành tích	Số tiền	Tổng cộng	Ghi chú
I. Giải vô địch KickBoxing toàn quốc năm 2024					
1. Vận động viên: 03					
1	Hoàng Thị Trà My	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng 57kg nữ	5.000.000	5.000.000	
2	Vi Thị Hồng Cúc	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng 60kg nữ	5.000.000	5.000.000	
3	Vy Thị Bích Hồng	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng 64kg nữ	5.000.000	5.000.000	
2. Huấn luyện viên: 01					
1	Phạm Anh Tuấn	**03 Huy chương Đồng** *(Hoàng Thị Trà My; Vi Thị Hồng Cúc; Vy Thị Bích Hồng)*	5.000.000 x 3	15.000.000	
Tổng cộng: 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng chẵn)*					
II. Giải vô địch Muay quốc gia năm 2024					
1. Vận động viên: 06					
1	Ngô Thị Thu Phương	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng 60kg nữ	10.000.000	10.000.000	
2	Hoàng Thanh Trà	**01 Huy chương Bạc** ND: Hạng 67kg nữ	7.000.000	7.000.000	
3	Hoàng Thị Nguyệt	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng 71kg nữ	5.000.000	5.000.000	

4	Lã Thị Huyền My	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng 60kg nữ	5.000.000	5.000.000		
5	Dương Thị Thu Hoài	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng 63.5kg nữ	5.000.000	5.000.000		
6	Nguyễn Hữu Sự	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng 86kg nam	5.000.000	5.000.000		
2. **Huấn luyện viên: 01**						
1	Bà Mạc Thị Điền	**01 Huy chương Vàng** *(VĐV: Nông Thị Thu Phương)*	10.000.000	37.000.000		
		01 Huy chương Bạc *(VĐV: Hoàng Thanh Trà)*	7.000.000			
		04 Huy chương đồng *(VĐV: Hoàng Thị Nguyệt; Lã Thị Huyền My; Dương Thị Thu Hoài; Nguyễn Hữu Sự)*	5.000.000 x 4 = 20.000.000			
Tổng II: 74.000.000đ *(Bảy mươi tư triệu đồng chẵn)*						
III. Giải vô địch Cử tạ quốc gia năm 2024						
1. Vận động viên: 01						
1	Lương Thị Thanh Tuyền	**01 Huy chương Đồng** ND: Cử giật	5.000.000	**5.000.000**		
Tổng III: 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn)./.						
Tổng cộng I+II+III: 30.000.000đ + 74.000.000đ + 5.000.000đ = 109.000.000 *(Một trăm linh chín triệu đồng chẵn)*						

Phụ lục 3

DANH SÁCH
Các vận động viên, huấn luyện viên được thưởng tiền tại Giải vô địch trẻ quốc gia năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 2030 /QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên vận động viên, huấn luyện viên	Thành tích	Số tiền	Tổng cộng	Ghi chú
I. Giải vô địch Điền kinh trẻ quốc gia năm 2024					
1. Vận động viên: 06					
1	Dương Công Trường	**01 Huy chương Vàng** ND: 4x 200m (Phá kỷ lục)	7.000.000 + 2.000.000	**9.000.000**	
		03 Huy chương Bạc ND: 4x100m (phá kỷ lục); 100m; 200m.	(5.000.000 x 3) + 2.000.000	**17.000.000**	
2	Nguyễn Xuân Thịnh	**01 Huy chương Vàng** ND: 4x 200m (Phá kỷ lục)	7.000.000 + 2.000.000	**9.000.000**	
		01 Huy chương Bạc **ND:** 4x100m (phá kỷ lục)	5.000.000 + 2.000.000	**7.000.000**	
		02 Huy chương Đồng ND: 100m; 200m.	4.000.000 x 2	**8.000.000**	
3	Nguyễn Anh Quân	**01 Huy chương Vàng** ND: 4x 200m (Phá kỷ lục)	7.000.000 + 2.000.000	**9.000.000**	
		01 Huy chương Bạc **ND:** 4x100m (phá kỷ lục)	5.000.000 + 2.000.000	**7.000.000**	
4	Hoàng Hải Duy	**01 Huy chương Vàng** ND: 4x 200m (Phá kỷ lục)	7.000.000 + 2.000.000	**9.000.000**	
		01 Huy chương Bạc **ND:** 4x100m (phá kỷ lục)	5.000.000 + 2.000.000	**7.000.000**	
5	Lương Thị Khan	**01 Huy chương Vàng** ND: 5000m	7.000.000	**7.000.000**	
6	Đặng Thị Lệ	**01 Huy chương Bạc** **ND:** Ném lao	5.000.000	**5.000.000**	
Tổng cộng: 94.000.000đ (Chín mươi tư triệu đồng chẵn)					
2. Huấn luyện viên: 02					
1	Hoàng Minh Tuân	**01 Huy chương Vàng** (Giải đồng đội) **ND**: 4x 200m (Phá	7.000.000	**7.000.000**	

		kỷ lục) *(Dương Công Trường; Nguyễn Xuân Thịnh; Nguyễn Anh Quân; Hoàng Hải Duy)*			
		03 Huy chương Bạc (trong đó 01 giải đồng đội; 02 giải cá nhân) **ND:** 100m; 2000; 4x100m (phá kỷ lục) *(Dương Công Trường; Nguyễn Xuân Thịnh; Nguyễn Anh Quân;Hoàng Hải Duy)*	5.000.000 x 3	**15.000.000**	
		02 Huy chương Đồng ND: 100m; 200m. *(Nguyễn Xuân Thịnh)*	4.000.000 x 2	**8.000.000**	
2	Hoàng Văn Hùng	**01 Huy chương Bạc** ND: Ném lao *(Đặng Thị Lệ)*	5.000.000	**5.000.000**	
Tổng cộng: 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng chẵn)					
Tổng 1+2: 94.000.000đ +35.000.000đ = 129.000.000đ *(Một trăm hai mươi chín triệu đồng chẵn)*					
II. Giải Taekwondo các lứa tuổi trẻ quốc gia năm 2024					
1. Vận động viên: 01					
1	Lương Hoàng An	**01 Huy chương Đồng** Nội dung: Quyền tiêu chuẩn	4.000.000	**4.000.000**	
2. Huấn luyện viên: 01					
1	Hoàng Chinh Chiến	**01 Huy chương Đồng**	4.000.000	**4.000.000**	
Tổng II: 8.000.000đ *(Tám triệu đồng chẵn)*					
III. Giải vô địch Wushu các đội mạnh quốc gia năm 2024					
1. Vận động viên: 07					
1	Nông Văn Hữu	**01 Huy chương Vàng** ND: Nam quyền	7.000.000	**14.000.000**	
		01 Huy chương Vàng ND: Nam đao	7.000.000		
2	Lý Tiểu Mẫn	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng 70kg Nữ	7.000.000	**7.000.000**	

3	Trần Hồng Quân	**01 Huy chương Bạc** ND: Thái cực quyền trần gia nam	5.000.000	**9.000.000**		
		01 Huy chương Đồng ND: Thái cực kiếm trần gia nam	4.000.000			
4	Nguyễn Hữu Hà Sơn	**01 Huy chương Bạc** ND: Kiếm thuật nam	5.000.000	**5.000.000**		
5	Chu Văn Khôi	**01 Huy chương Đồng** ND: Thái cực quạt	4.000.000	**4.000.000**		
6	Trần Khánh Vy	**01 Huy chương Đồng** ND: Thái cực kiếm dương gia	4.000.000	**4.000.000**		
7	Hoàng Thị Sinh	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng 65kg Nữ	4.000.000	**4.000.000**		
Tổng cộng: 47.000.000đ (Bốn mươi bẩy triệu đồng chẵn)						
2. Huấn luyện viên: 02						
1	Trần Văn Quyết	**02 Huy chương Vàng** *(VĐV: Nông Văn Hữu)*	14.000.000	**36.000.000**		
		02 Huy chương Bạc *(VĐV: Trần Hồng Quân, Nguyễn Hữu Hà Sơn)*	10.000.000			
		03 Huy chương đồng *(VĐV: Trần Hồng Quân, Chu Văn Khôi, Trần Khánh Vy)*	4.000.000x 3 = 12.000.000			
2	Hà Thị Hạnh	**01 Huy chương Vàng** *(VĐV: Lý Tiểu Mẫn)*	7.000.000	**11.000.000**		
		01 Huy chương Đồng *(VĐV: Hoàng Thị Sinh)*	4.000.000			
Tổng cộng: 47.000.000đ (Bốn mươi bẩy triệu đồng chẵn)						
Tổng cộng 1+ 2 (47.000.000đ + 47.000.000đ)= 94.000.000đ *(Chín mươi tư triệu đồng chẵn)*						
Tổng I + II+III: 129.000.000 + 8.000.000 + 94.000.000 = 231.000.000đ (*Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng chẵn)*						

Phụ lục 4

DANH SÁCH
Các vận động viên, huấn luyện viên được thưởng tiền tại Giải thể thao quần chúng quốc gia năm 2024
(Kèm theo Quyết định số: 2030/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tên vận động viên, huấn luyện viên	Thành tích	Số tiền	Tổng cộng	Ghi chú
I. Giải vô địch trẻ và thiếu niên Đẩy gậy quốc gia lần thứ III năm 2024					
1. Vận động viên: 01					
1	Vi Văn Nam	**01 Huy chương Bạc** **ND:** *Hạng cân 41kg*	2.000.000	**2.000.000**	
2. Huấn luyện viên: 01					
1	Phạm Quốc Hảo	**01 Huy chương Bạc** *(Vi Văn Nam)*	2.000.000	**2.000.000**	
Tổng 1+2 (2.000.000đ+ 2.000.000đ) = 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng chẵn)*					
II. Giải vô địch trẻ và thiếu niên Kéo co quốc gia lần thứ II năm 2024					
1. Vận động viên: 17					
1	Vũ Duy Khánh	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng cân 330kg đội hỗn hợp trong nhà	3.000.000	**3.000.000**	
2	Phạm Tuấn Hùng	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng cân 330kg đội hỗn hợp trong nhà	3.000.000	**3.000.000**	
3	Trần Hoàng Tùng	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng cân 330kg đội hỗn hợp trong nhà	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà	1.000.000	**1.000.000**	
4	Vi Văn Khanh	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà	1.000.000	**1.000.000**	
5	Nguyễn Việt Hoàng	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng cân 330kg đội hỗn hợp trong nhà	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà	1.000.000	**1.000.000**	

6	Nguyễn Hải Anh	**01 Huy chương Bạc** ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
7	Đỗ Thị Thanh Thanh	**01 Huy chương Bạc** ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
		01 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000	**1.000.000**	
8	Hoàng Mai Phương	**01 Huy chương Bạc** ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
		01 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000	**1.000.000**	
9	Hoàng Thúy An	**01 Huy chương Bạc** ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
		02 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà; 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000 x 2	**2.000.000**	
10	Nguyễn Phương Anh	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng cân 330kg đội hỗn hợp trong nhà	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Bạc ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
		02 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà; 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000 x 2	**2.000.000**	
11	Lê Quý Đôn	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng cân 510kg đội hỗn hợp trong nhà	1.000.000	**1.000.000**	
12	Dư Minh Châu	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng cân 330kg đội hỗn hợp trong nhà	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Bạc ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
		01 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000	**1.000.000**	
13	Hoàng Hương Nhài	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng cân 330kg đội hỗn hợp trong nhà	3.000.000	**3.000.000**	

		01 Huy chương Bạc ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
		02 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà; 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000 x 2	**2.000.000**	
14	Nguyễn Thị Nhật Minh	**01 Huy chương Bạc** ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
		02 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà; 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000 x 2	**2.000.000**	
15	Trần Doãn Doanh	**01 Huy chương Đồng** ND: Hạng cân 510kg đội hỗn hợp trong nhà	1.000.000	**1.000.000**	
16	Hứa Thị Hà Mai	**01 Huy chương Bạc** ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
17	Nông Thị Bích Phương	**01 Huy chương Vàng** ND: Hạng cân 330kg đội hỗn hợp trong nhà	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Bạc ND: Hạng cân 560kg đội nữ ngoài trời	2.000.000	**2.000.000**	
		02 Huy chương Đồng ND: Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà; 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000 x 2	**2.000.000**	
Tổng cộng 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng chẵn)					
2. Huấn luyện viên: 03					
1	Phạm Quốc Hảo	**01 Huy chương Vàng** *(Hạng cân 330kg hỗn hợp trong nhà)*	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Bạc **(***Hạng cân 560kg nữ ngoài trời***)**	2.000.000	**2.000.000**	
		02 Huy chương Đồng Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà; 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000 x 2	**2.000.000**	
2	Trần Hải Nam	**01 Huy chương Vàng** *(Hạng cân 330kg hỗn hợp trong nhà)*	3.000.000	**3.000.000**	

		01 Huy chương Bạc (*Hạng cân 560kg nữ ngoài trời*)	2.000.000	**2.000.000**	
		02 Huy chương Đồng Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà; 400kg đội nữ trong nhà	1.000.000 x 2	**2.000.000**	
3	Trần Đại Nghĩa	**01 Huy chương Bạc** (*Hạng cân 560kg nữ ngoài trời*)	2.000.000 x 60%	**1.200.000**	
		01 Huy chương Đồng (Hạng cân 510kg hỗn hợp trong nhà)	1.000.000 x 60%	**600.000**	
Tổng cộng: 15.800.000đ (Mười năm triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)					
Tổng 1+2 (62.000.000 + 15.800.000) = 77.800.000đ ***(Bảy mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)***					
III. Giải vô địch Điền kinh quốc gia các nội dung tiếp sức lần thứ III năm 2024					
1. Vận động viên: 04					
1	Hoàng Hải Duy	**01 Huy chương Vàng** ND: 4 x 100m	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Bạc ND: 4 x 200m	2.000.000	**2.000.000**	
2	Nguyễn Anh Quân	**01 Huy chương Vàng** ND: 4 x 100m	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Bạc ND: 4 x 200m	2.000.000	**2.000.000**	
3	Nguyễn Xuân Thịnh	**01 Huy chương Vàng** ND: 4 x 100m	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Bạc ND: 4 x 200m	2.000.000	**2.000.000**	
4	Dương Công Trường	**01 Huy chương Vàng** ND: 4 x 100m	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Bạc ND: 4 x 200m	2.000.000	**2.000.000**	
	Tổng cộng: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)				
2. Huấn luyện viên: 01					

1	Hoàng Minh Tuân	**01 Huy chương Vàng** *(Hoàng Hải Duy; Nguyễn Anh Quân; Nguyễn Xuân Thịnh; Dương Công Trường)*	3.000.000	**3.000.000**	
		01 Huy chương Bạc *(Hoàng Hải Duy; Nguyễn Anh Quân; Nguyễn Xuân Thịnh; Dương Công Trường)*	2.000.000	**2.000.000**	
Tổng cộng: 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn)					
Tổng 1+2 (20.000.000+5.000.000) = 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng chẵn)					
Tổng I + II+III (4.000.000đ + 77.800.000đ + 25.000.000đ) = 106.800.000đ *(Một trăm linh sáu triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)*					

Tổng số tiền thưởng theo các phụ lục: 1+2+3+4 (28.000.000đ + 109.000.000 + 231.000.000đ + 106.800.000đ = **474.800.000đ *(Bốn trăm bảy mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng chẵn).***

Ấn định danh sách này có tổng số **47** vận động viên, **13** huấn luyện viên với tổng số tiền thưởng: **474.800.000đ** *(Bốn trăm bảy mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)./.*